

Mô tả Sản phẩm

Topilene® R801N là một chất đồng trùng hợp ngẫu nhiên polypropylene có nhân có độ trong suốt tuyệt vời và khả năng chảy cao. Loại này được thiết kế để xử lý trong các thiết bị đúc khuôn phun như hộp đựng thực phẩm, bơm tiêm y tế và đồ gia dụng. Nó có độ trong suốt cao, mức cân bằng giữa độ cứng/khả năng chịu tác động cao, độ bóng cao và TVOC thấp (Tổng hợp chất hữu cơ dễ bay hơi).

Đặc điểm

Ứng dụng điển hình Hộp đựng thực phẩm / Hộp đựng trong suốt / Đồ gia dụng / Bơm tiêm y tế / Văn phòng phẩm ISBM

Tính năng Độ trong suốt cao / Khả năng chảy và khả năng xử lý tuyệt vời / Không chứa Phthalate / Không chứa Bisphenol / Không Peroxide Cracking / mức cân bằng giữa độ cứng/khả năng chịu tác động cao.

Thuộc tính cơ bản

Đặc điểm	Phương pháp	Giá trị	Đơn vị
Vật lý			
Chỉ số nóng chảy (230°C, 2.16kg)	ASTM D1238	30	g/10 phút
Tỉ trọng	ASTM D792	0.90	g/cm3
Cơ học			
Sức căng theo độ dẻo	ASTM D638	300	kg/cm2
Mô đun uốn	ASTM D790	11,000	kg/cm2
Khả năng chịu tác động Izod (23c)	ASTM D256	6.0	kg-cm/cm
Độ cứng Rockwell	ASTM D785	80	R-scale
Nhiệt			
Điểm hóa mềm Vicat (1kgf)	ASTM D1525	130	c
Nhiệt độ biến dạng do nhiệt (4.6kgf/cm²)	ASTM D648	90	c
Thuộc tính khác			
Độ đục	1 mm – đĩa đúc phun	ASTM D1003	12 %
	2mm – đĩa đúc phun		20 %

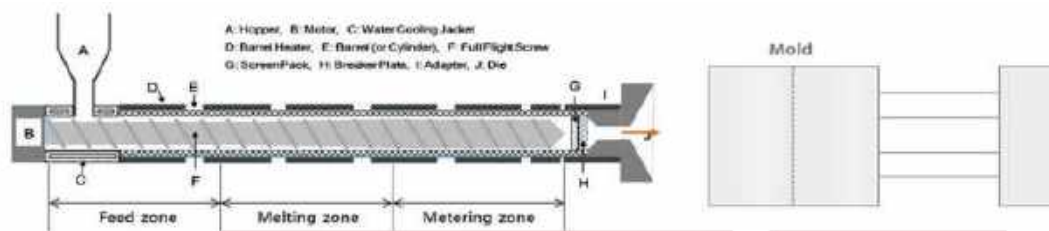
Các giá trị nêu trên là các giá trị tiêu biểu chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được hiểu là thông số kỹ thuật.

Liên hệ

Trụ sở: Lô 01CN ~ 08CN, KCN Cái Mép,
Phường Tân Phước, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Việt Nam.
ĐT: +84-254-393-7949 Fax: +84-254-393-7849
www.hyosungchemical.com
www.topilene.com



Điều kiện xử lý



Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Điều kiện khuyến cáo
Nhiệt độ vòi phun	°C	210 ~ 230
Nhiệt độ phía trước	°C	210 ~ 230
Nhiệt độ giữa	C	210 ~ 230
Nhiệt độ phía sau	°C	190 ~ 210
Nhiệt độ khuôn	C	20 ~ 50
Áp suất sau	MPa	0.3 ~ 0.7
Tốc độ trục vít	Vòng/phút	40 ~ 70

Cần nhắc

Do có sự thay đổi trong thiết kế trục vít và hiệu suất nhiệt theo loại cơ sở, các điều kiện tối ưu cho từng cơ sở có thể khác nhau. Do đó, cần xem xét các điều kiện nhiệt độ tối ưu cho từng cơ sở tùy thuộc vào áp suất ép đùn, tác dụng làm mát, thay đổi MI của sản phẩm cuối cùng, hình thức bên ngoài của sản phẩm cuối cùng, v.v.

Quy định về sức khỏe, an toàn và tiếp xúc với thực phẩm

Topilene® R801N tuân thủ các yêu cầu của FDA trong Quy phạm Liên bang trong 21 CFR 177. 1520 về tiếp xúc với thực phẩm và Quy định của Ủy ban Châu Âu (EU) số 10/2011 và bản sửa đổi (EU) số 2016/1416 liên quan đến vật liệu và vật dụng bằng nhựa dùng cho mục đích đựng thực phẩm.

Liên hệ

Trụ sở
Lô 01CN ~ 08CN, KCN Cái Mép,
Phường Tân Phước, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Việt Nam.
ĐT: +84-254-393-7949 Fax: +84-254-393-7849
www.hyosungchemical.com
www.topilene.com

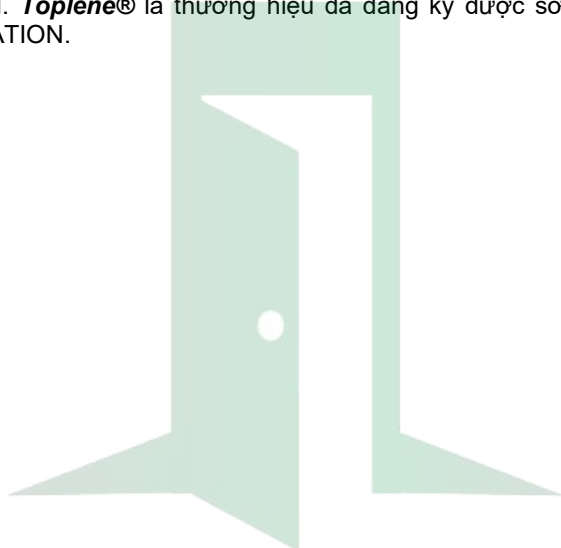


Bảo quản và xử lý

Sản phẩm này nên được bảo quản ở điều kiện khô ráo ở nhiệt độ dưới 40°C và tránh ánh sáng tia cực tím. Khi có thể nhìn thấy hoặc có thể thấy hơi nước ngưng tụ, nên làm khô trước. (Điều kiện sấy khô: 80~100°C/2~4 giờ ở điều kiện lưu thông không khí)

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Tất cả thông tin, bao gồm các đặc tính, ứng dụng và thuộc tính của sản phẩm chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được hiểu là thông số kỹ thuật. Trước khi sử dụng sản phẩm này, khách hàng nên xem kỹ hướng dẫn sử dụng sản phẩm để xác định sản phẩm có phù hợp với mục đích riêng của khách hàng hay không. Khách hàng chịu trách nhiệm về việc sử dụng, chế biến và xử lý phù hợp, an toàn và tính hợp pháp đối với sản phẩm này. HYOSUNG VINA CHEMICALS CORPORATION không chịu trách nhiệm pháp lý đối với nội dung của tài liệu này. Chúng tôi có quyền thay đổi nội dung của tài liệu này mà không cần thông báo trước. Tài liệu này thuộc bản quyền của HYOSUNG VINA CHEMICALS CORPORATION. **Topilene®** là thương hiệu đã đăng ký được sở hữu hoặc sử dụng bởi HYOSUNG VINA CHEMICALS CORPORATION.



TÂN HỢP PHÚ

Liên hệ

Trụ sở

Lô 01CN ~ 08CN, KCN Cái Mép,
Phường Tân Phước, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Việt Nam.
ĐT: +84-254-393-7949 Fax: +84-254-393-7849
www.hyosungchemical.com
www.topilene.com

